TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GL** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Bản án số 200/2022/HS-ST Ngày 17/11/2022	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GL, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Như Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Thoại;

Bà Nguyễn Thị Chấn là Giáo viên.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Huyền Trang – Thư ký Toà án nhân dân huyện GL, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GL, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Phùng Xuân Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện GL, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 178/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa ra xét xử số 181/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Quách Trọng T, sinh ngày 16/09/2005 (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 10 tháng 07 ngày); đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn PT, xã TP, huyện TT, tỉnh Thái Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; họ tên cha: Quách Đình T, sinh năm 1979; họ tên mẹ: Vũ Thị D, sinh năm 1984; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Những người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Quách Đình T, sinh năm 1979, là bố của bị cáo và bà Vũ Thị D, sinh năm 1984, là mẹ của bị cáo; cùng trú tại: Thôn PT, xã TP, huyện TT, tỉnh Thái Bình, bà Vũ Thị D có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lưu Thị Ngọc L, Luật sư thuộc Văn phòng luật sư H, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Gia T1, sinh năm 1995; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã TQ, huyện TT, tỉnh Bắc Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 00 ngày 28/07/2022, Công an xã LC thuộc Công an huyện GL tiếp nhận đơn trình báo của anh Nguyễn Gia T1, sinh năm 1995; ĐKHKTT: Thôn T, xã TQ, huyện TT, tỉnh Bắc Ninh về việc: Khoảng 09 giờ ngày 23/07/2022, T1 bị kẻ gian trộm cắp chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS 99F1-644.68 trị giá khoảng 22.500.000 đồng.
Khoảng 15 giờ ngày 28/07/2022, Tổ công tác Công an xã TN, huyện HH, tỉnh Thái Bình tuần tra, kiểm soát phát hiện Quách Trọng T, sinh ngày 16/09/2005; ĐKHKTT: Thôn PT, xã TP, huyện TT, tỉnh Thái Bình điều khiển xe môtô không có biển kiểm soát nên đã dừng xe kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Quách Trọng T không xuất trình được giấy tờ liên quan, Tổ công tác đã mời T về trụ sở làm việc.

Thu giữ của Quách Trọng T: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh không yếm, không biển kiểm soát, số máy: JA39E2720944, số khung: RLHJA3923MY223987.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Quách Trọng T khai nhận: Thông qua mạng xã hội, T quen biết anh Nguyễn Gia T1, sau đó T từ Thái Bình đến ở trọ cùng Nguyễn Gia T1 và Phạm Văn Đ, sinh năm 1993; ĐKHKTT: Thôn PX, xã NX, huyện TT, tỉnh Bắc Ninh tại nhà do anh T1 thuê ở tổ dân phố TT, xã LC, huyện GL, Hà Nội. Tối ngày 22/07/2022, khi cả ba đang ngồi uống nước tại phòng ngủ tầng 2 của nhà trọ thì T hỏi mượn của T1 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS 99F1644.68 do T1 mượn anh Dương Văn T, sinh năm 1995; ĐKHKTT: Thôn T, xã TQ, huyện TT, tỉnh Bắc Ninh nhưng T1 không cho mượn. Sau đó, T1 để chìa khóa xe máy và chìa khóa nhà trên mặt bàn trong phòng ngủ tầng 2, sau đó cả ba người cùng đi ngủ. Do cần tiền tiêu xài nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy của T1. Khoảng 10 giờ ngày 23/07/2022, lợi dụng lúc T1 và Đ đang ngủ trên tầng 2, T đã trộm cắp chiếc xe máy BKS 99F1-644.68 của anh T1. Sau khi trộm cắp được xe máy, T đi về Thái Bình. Do sợ bị phát hiện nên T đã tháo rời yếm, ốp nhựa hai bên và biển kiểm soát sau đó cài ở giá để

hàng nhưng đã bị rơi mất trên đường đi. Khi về đến Thái Bình, T đã rao bán chiếc xe máy trộm cắp của T1 trên mạng xã hội nhằm mục dích tìm người mua xe. Ngày 28/07/2022, khi T đang điều khiển chiếc xe máy trên đường thuộc xã TN, huyện HH, Thái Bình thì bị lực Công an kiểm tra phát hiện.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 127/KL- HĐĐGTS ngày 19/08/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện GL kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen, bạc, số khung: RLHJA3923NY223987, số máy: JA39E2720944, đã qua sử dụng, tại thời điểm xảy ra vụ việc ngày 23/7/2022 có trị giá 20.500.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Gia T1 đã nhận lại chiếc xe máy Honda Wave, BKS: 99F1-644.68 và không yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 176/CT-VKSGL ngày 26 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện GL truy tố bị cáo Quách Trọng T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để có điều kiện học tập, tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo trình bầy: Bị cáo là con ngoan trong gia đình. Giữa gia đình bị cáo và bị hại đã thỏa T1 giải quyết với nhau xong về trách nhiệm dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để tiếp tục tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đó có đơn trình bầy: Giữ nguyên toàn bộ lời trình bầy trước đây tại Cơ quan điều tra; về trách nhiệm dân sự: Bị hại cùng với gia đình bị cáo và bị cáo đã tự thỏa T1 giải quyết với nhau, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm; đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện GL tham gia phiên tòa luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng; sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Quách Trọng T từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 18 đến

24 tháng; giao bị cáo Quách Trọng T cho UBND xã TP, huyện TT, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành bản án; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Cơ quan điều tra công an huyện GL đã trao trả chiếc xe máy Honda Wave, BKS: 99F1-644.68 cho anh Nguyễn Gia T1 là phù hợp quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại cùng với gia đình bị cáo và bị cáo đã tự thỏa thuận giải quyết xong, nay không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm như sau: Nhất trí về tội danh và điều luật áp dụng đối với hành vi phạm tội của bị cáo theo Cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố. Bị cáo ở độ tuổi vị thành niên, nhận thức pháp luật còn hạn chế, hoàn cảnh gia đình khó khăn, là người có nhân thân tốt. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại các cơ quan tiến hành tố tụng, bị cáo thành khẩn khai báo, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, có thái độ ăn năn hối cải, bị hại cũng có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 100 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự để áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo.

Sau khi nghe Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện GL và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện GL và Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Nguyễn Gia T1 là người bị hại vắng mặt tại

phiên tòa nhưng trước đó đã có lời khai đầy đủ tại Cơ quan điều tra và đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của anh T1 không gây trở ngại cho việc xét xử. Theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T1.

[3] *Về hành vi phạm tội và tội danh*:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người liên quan, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 23/07/2022 tại tổ dân phố TT, xã LC, huyện GL, Hà Nội, bị cáo Quách Trọng T đã có hành vi trộm cắp chiếc xe máy Honda Wave, BKS: 99F1-644.68, trị giá 20.500.000 đồng của anh Nguyễn Gia T1. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của cá nhân nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*"; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện GL truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] *Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo*:

[4.1] *Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội*: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được tác hại và hậu quả gây ra nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với động cơ vụ lợi cá nhân.

[4.2] *Về nhân thân bị cáo*: Bị cáo phạm tội khi mới 16 tuổi 10 tháng 07 ngày. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, trong thời gian tại ngoại chấp hành tốt chính sách, pháp luật của nhà nước và quy định tại địa phương.

[4.3] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Như vậy, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tổng hợp nhận định ở trên, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo là người chưa thành niên, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong thời gian tại ngoại chấp hành tốt chính sách, pháp luật của nhà nước và quy định tại địa phương, có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử áp dụng các quy định tại Điều 90 và Điều 91 của Bộ luật Hình sự để xác định hình phạt đối với bị cáo là người chưa thành niên phạm tội. Xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ; giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân nơi cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa sai lầm, cải tạo giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân huyện GL tại phiên toà về việc áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Do bị cáo là người chưa thành niên nên không khấu trừ thu nhập để sung công quỹ nhà nước nhưng buộc bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo yêu cầu của chính quyền địa phương và phải thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

[4.5] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Bị cáo là người chưa thành niên nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Cơ quan điều tra Công an huyện GL đã xử lý vật chứng theo thẩm quyền, nay không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] *Về trách nhiệm dân sự* Bị hại cùng với gia đình bị cáo và bị cáo đã tự thỏa thuận giải quyết với nhau, nay bị hại không có yêu cầu gì thêm về trách

nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xét; nếu có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác khi bị hại có yêu cầu và đảm bảo điều kiện theo quy định của pháp luật.

[7] *Về án phí*: Bị cáo phạm tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, những người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Quách Trọng T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. *Về hình phạt*:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 100 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Quách Trọng T 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội "*Trộm cắp tài sản*". Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Không khấu trừ thu nhập để sung công quỹ nhà nước đối với bị cáo T.

Giao bị cáo Quách Trọng T cho UBND xã TP, huyện TT, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo Quách Trọng T thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát bị cáo thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Buộc bị cáo Quách Trọng T phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo yêu cầu của chính quyền địa phương và thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

2.2. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Cơ quan điều tra Công an huyện GL đã xử lý vật chứng theo thẩm quyền, nay không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xét.

4. *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại không có yêu cầu giải quyết nên Hội

đồng xét xử không xét; nếu có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác khi người bị hại có yêu cầu và đảm bảo điều kiện theo quy định của pháp luật.

5. *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

Bị cáo Quách Trọng T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo*: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, những người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện GL;
- Công an huyện GL;
- Chi cục THADS huyện GL;
- UBND xã TP, huyện TT, tỉnh Thái Bình (thay cho Thông báo kết quả xét xử);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Như Trọng